

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2026/HS-ST

Ngày: 22/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – CẦN THƠ**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thế Tự.
2. Ông Nguyễn Thành Quyển.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Như Ý – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2026/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (Tên gọi khác không); sinh ngày 10/8/2003, tại xã H, thành phố Cần Thơ. Nơi cư trú: Ấp M, xã H, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1978 (Sống) và bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1978 (Sống); Anh, chị, em ruột: Có 02 người.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 13/3/2024, bị cáo T bị Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng (nay là Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cần Thơ), quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc thời hạn 22 tháng, bị cáo T chấp hành tại Cơ sở giáo dục bắt buộc Cồn Cát, đến ngày 07/12/2025 bị cáo T chấp hành xong.

- Về nhân thân:

Ngày 23/8/2021, bị cáo T bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời hạn 03 tháng, chấp hành xong ngày 06/12/2021.

Ngày 18/4/2023, bị cáo T bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng, ngày 24/02/2024 bị cáo T bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 24/12/2025, bị cáo T bị Chủ tịch UBND xã H, thành phố Cần Thơ ra Quyết định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy thời hạn 01 năm, theo Quyết định số 954/QĐ-UBND ngày 29/12/2025.

- Bị cáo Nguyễn Văn T bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tạm giữ từ ngày 12/4/2026 đến ngày 21/4/2026 khởi tố chuyển tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Châu Thanh D; sinh năm: 1975 (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Châu Thanh L; sinh năm: 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 10/4/2026, bị cáo Nguyễn Văn T đi xe ôm từ nhà ở ấp Mỹ Phú, xã H, thành phố Cần Thơ đến cầu Nàng Mau (cầu Trắng Lớn thuộc xã Thạnh Hòa, thành phố Cần Thơ) uống cà phê thì bị cáo T quen biết với đối tượng P2 (không rõ lai lịch), tại đây bị cáo T rủ đối tượng P2 đi tìm tài sản trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài thì đối tượng P2 đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ (không rõ biển số kiểm soát) của đối tượng P2 chở P2 đi đến xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ tìm tài sản trộm cắp. Đến khoảng 02 giờ ngày 11/4/2026 khi đến nhà của ông Châu Thanh D, sinh năm 1975, ngụ ấp B, xã P, thành phố Cần Thơ bị cáo T phát hiện thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số kiểm soát 60L5 - 6607 của ông D đậu bên hông nhà không người trông coi nên bị can Trung kêu đối tượng P2 cho bị cáo T xuống xe và kêu đối tượng P2 về trước, đối tượng P2 điều khiển xe bỏ đi, bị cáo T đi vào chỗ đậu xe, dùng tay bút dây max (dây điện âm) của xe và dùng chân đạp bẻ khóa cổ xe rồi đạp xe nổ máy điều khiển xe

60L5 - 6607 chạy đến trước nhà của Lê Văn Q, sinh năm 1998, do mệt nên bị cáo T ngủ trước nhà của Q (Q không biết việc bị cáo T ngủ trước nhà).

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 11/4/2026, Tổ tuần tra Công an xã Phương Bình phát hiện bị cáo T đang ngủ trước nhà của Q có dấu hiệu nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, bị cáo T thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông D như đã nêu trên.

Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 12/4/2026 của Công an xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ xác định bị cáo Nguyễn Văn T dương tính với chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 17/4/2026 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số 60L5 - 6607 đã qua sử dụng có giá trị là: 4.350.000 đồng;

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ và trả cho bị hại Châu Thanh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số kiểm soát 60L5 - 6607 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 0027678.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Châu Thanh D đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Cáo trạng số 90/CT-VKS-KV13 ngày 23/6/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 13 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù;

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Trong phần tranh luận bị cáo không có tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Cần Thơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản khám nghiệm, vật chứng đã thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 02 giờ ngày 11/4/2026, tại nhà ông Châu Thanh D thuộc ấp Bình Hòa, xã Phương Bình, thành phố Cần Thơ, bị cáo Nguyễn Văn T đã lợi dụng đêm khuya, không có người trông coi, lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số kiểm soát 60L5-6607 của ông Châu Thanh D có giá trị 4.350.000 đồng.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích có tiền tiêu xài nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Châu Thanh D đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Đối với đối tượng tên P2 là người chở bị cáo đi tìm tài sản để trộm cắp, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp.

[8]. Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số kiểm soát 60L5-6607 cùng Giấy chứng nhận đăng ký xe là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/4/2026.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Xác nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Châu Thanh D 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha, màu đỏ, biển số kiểm soát 60L5-6607 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô theo đúng quy định pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại ông Châu Thanh D đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

4. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

***Nơi nhận:**

- Phòng hồ sơ thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 13 – Cần Thơ;
- Công an thành phố Cần Thơ;
- Phân trại tạm giam KV Phụng Hiệp;
- Phòng THADS Khu vực 13 – Cần Thơ;
- THADS thành phố Cần Thơ
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nhung